



Đào tạo Excel và Thiết kế  
ứng dụng chuyên nghiệp

Trung tâm đào tạo thực hành – Công ty Cổ phần BLUESOFTS

Địa chỉ: P1012 CT1A-DN2 Đường Hàm Nghi,

KĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại/Fax : 04.379.17200 Mobile : 0904.210.337

Website: <http://bluesofts.net> – Mail: [sales@bluesofts.net](mailto:sales@bluesofts.net)

## CHUYÊN ĐỀ 5: KỸ THUẬT TẠO SỔ CHI TIẾT, TỔNG HỢP KỸ THUẬT TẠO BÁO CÁO ĐỘNG , LIÊN KẾT ĐA NĂNG

### KỸ THUẬT TẠO SỔ CHI TIẾT

### MẪU THẺ KHO

Để làm báo cáo chi tiết, chúng ta cùng thực hành tạo mẫu Thẻ Kho như sau:

|    | A                                                                                          | B               | C                     | D                     | E                                                                    | F           | G              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
| 1  | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN BLUESOFTS</b>                                                           |                 |                       |                       | <b>Mẫu số xx-DN</b>                                                  |             |                |
| 2  | P1012 - Tầng 10 - CT1A DN2 - Đường Hàm Nghi - KĐT Mỹ Đình 2 - Từ Liêm                      |                 |                       |                       | (Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC<br>ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC) |             |                |
| 3  |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 5  | <b>THẺ KHO</b>                                                                             |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 7  | Từ ngày 10/08/05 đến 31/08/05                                                              |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 8  | Tại kho: KHOHH<br>Tên hàng: HH001 <b>Nhấn CTRL+ALT+L để cập nhật</b><br>Đơn vị tính: Chiếc |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 10 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 11 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 12 | <b>STT</b>                                                                                 | <b>Chứng từ</b> |                       | <b>Diễn giải</b>      | <b>Số lượng</b>                                                      |             | <b>Ghi chú</b> |
| 13 |                                                                                            | <b>Số hiệu</b>  | <b>Ngày tháng</b>     |                       | <b>Nhập</b>                                                          | <b>Xuất</b> |                |
| 14 |                                                                                            |                 |                       | <u>Số dư đầu kỳ</u>   |                                                                      |             |                |
| 32 | 1                                                                                          | XK00000003      | 08/14/05              | X                     | 0                                                                    | 3           |                |
| 33 | 2                                                                                          | NK00000003      | 08/20/05              | N                     | 2                                                                    | 0           |                |
| 43 | 3                                                                                          | XK00000005      | 08/26/05              | X                     | 0                                                                    | 2           |                |
| 45 | 4                                                                                          | XK00000006      | 08/26/05              | X                     | 0                                                                    | 1           |                |
| 50 | 5                                                                                          | NK00000005      | 08/27/05              | N                     | 2                                                                    | 0           |                |
| 53 | 6                                                                                          | NK00000006      | 08/28/05              | N                     | 4                                                                    | 0           |                |
| 56 | 7                                                                                          | XK00000008      | 08/27/05              | X                     | 0                                                                    | 1           |                |
| 80 |                                                                                            |                 |                       | <b>Cộng phát sinh</b> | <b>8</b>                                                             | <b>7</b>    |                |
| 81 |                                                                                            |                 |                       | <u>Số dư cuối kỳ</u>  |                                                                      |             |                |
| 82 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 83 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 84 | Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017                                                          |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 85 | <b>Người lập</b>                                                                           |                 | <b>Kế toán trưởng</b> |                       | <b>Giám đốc</b>                                                      |             |                |
| 86 | (Ký, họ tên)                                                                               |                 | (Ký, họ tên)          |                       | (Ký, họ tên, đóng dấu)                                               |             |                |
| 87 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 90 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 91 |                                                                                            |                 |                       |                       |                                                                      |             |                |
| 92 | A-Tools Pro                                                                                |                 | Nguyễn Thị Hằng       |                       | Nguyễn Duy Tuấn                                                      |             |                |

## DỮ LIỆU NGUỒN

Trong chuyên đề này chúng tôi lấy dữ liệu từ sheet “KHO” để làm ví dụ bài giảng. Cấu trúc bảng dữ liệu nguồn (KHO) như sau:

|    | A                   | B        | C     | D     | E     | F     | G         | H   | I       | J          | K             |
|----|---------------------|----------|-------|-------|-------|-------|-----------|-----|---------|------------|---------------|
| 1  |                     |          |       |       |       |       |           |     |         | N = NHẬP   |               |
| 2  | Tên sổ KHO = A3:K68 |          |       |       |       |       |           |     |         | X= XUẤT    |               |
| 3  | SO_CT               | NGAY_CT  | MA_KH | MA_NB | MA_NV | KHO   | MA_VLSPHH | SLG | DON_GIA | LOAI_PHIEU | THANH_TIEN    |
| 4  | TDKHO               | 07/31/05 |       | NB001 |       | KHOHH | HH001     | 1   | 4800000 | N          | 19.200.000,00 |
| 5  | TDKHO               | 07/31/05 |       | NB002 |       | KHOHH | HH002     | 2   | 4500000 | N          | 27.000.000,00 |
| 6  | TDKHO               | 07/31/05 |       | NB004 |       | KHOHH | HH003     | 3   | 2800000 | N          | 16.800.000,00 |
| 7  | TDKHO               | 07/31/05 |       | NB004 |       | KHOHH | HH004     | 3   | 4200000 | N          | 12.600.000,00 |
| 8  | NK00000001          | 08/01/05 |       | NB001 |       | KHOHH | HH001     | 4   | 5000000 | N          | 20.000.000,00 |
| 9  | NK00000001          | 08/01/05 |       | NB001 |       | KHOHH | HH002     | 3   | 4800000 | N          | 14.400.000,00 |
| 10 | NK00000002          | 08/03/05 |       | NB002 |       | KHOHH | HH003     | 2   | 3000000 | N          | 6.000.000,00  |
| 11 | NK00000002          | 08/03/05 |       | NB002 |       | KHOHH | HH004     | 2   | 4500000 | N          | 9.000.000,00  |
| 12 | NK00000002          | 08/03/05 |       | NB002 |       | KHOHH | HH002     | 4   | 4800000 | N          | 19.200.000,00 |
| 13 | XK00000001          | 08/06/05 | KH001 |       |       | KHOHH | HH001     | 3   | 5500000 | X          | 14.700.000,00 |

## KỸ THUẬT LẬP SỔ TỔNG HỢP

Ví dụ lập sổ TH NXT

Trong công tác quản lý vật tư, hàng hóa trong kho chúng ta cần phải làm thẻ kho, báo cáo tổng hợp nhập-xuất-tồn để quản lý tình hình biến động của vật tư, hàng hóa tại kho trong một khoảng thời gian nào đó (ngày1-ngày2).

Cấu trúc dữ liệu gốc vẫn lấy từ sheet KHO.

### Quy trình thực hiện:

Bước 1: Tạo NAME cho các cột:

+ Sheet KHO: NGÀY\_CT, MA\_VLSPHH, SLG, LOAI\_PHIEU, THANH\_TIEN,

+ Sheet DM VLSPHH: DMHH

**Bước 2: Thiết kế mẫu sổ tổng hợp TH NXT**



Đào tạo Excel và Thiết kế  
ứng dụng chuyên nghiệp

Trung tâm đào tạo thực hành – Công ty Cổ phần BLUESOFTS

Địa chỉ: P1012 CT1A-ĐN2 Đường Hàm Nghi,

KĐT Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại/Fax : 04.379.17200 Mobile : 0904.210.337

Website: <http://bluesofts.net> – Mail: [sales@bluesofts.net](mailto:sales@bluesofts.net)

|    | A | B | C | D                                                          | E | F | G | H | I | J | K | L | M |
|----|---|---|---|------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1  |   |   |   | CÔNG TY CỔ PHẦN BLUESOFTS                                  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2  |   |   |   | 32/106 Ngõ 79 đường Cầu Giấy - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 4  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 5  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 6  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 7  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 8  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 9  |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 10 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 11 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 12 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 13 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 14 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 15 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 16 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 17 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 18 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 19 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 20 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 21 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 22 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 23 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 24 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 25 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 26 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 27 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 28 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 29 |   |   |   |                                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

### Bước 3: Lập công thức (Ứng dụng công thức mảng)

**Bước 1:** quan sát cấu trúc bảng dữ liệu gốc trong sheet "KHO":

Cột B=>Ngày CT; G=>Mã hàng; H=>Số lượng; J=>Loại phiếu; K=> Thành tiền

Các cột dữ liệu trong sheet "KHO" sẽ được dùng để làm báo cáo TH NXT.

**Bước 2:** Lập công thức

1. Tồn đầu: lấy tổng số lượng nhập - tổng lượng xuất của mỗi mặt hàng mà ngày chứng từ < ngay1.

Công thức tính tổng số lượng **nhập** mà ngày CT < NGAY1: Tính tổng số lượng, nếu vùng hàng hóa = mã hàng; nếu vùng loại phiếu = "N"; nếu ngày ct < NGAY1. Công thức mảng trong Excel như sau:

=SUM(IF(KHO!\$G\$4:\$G\$68=\$C12,  
IF(KHO!\$J\$4:\$J\$68="N",  
IF(KHO!\$B\$4:\$B\$68<NGAY1,KHO!\$H\$4:\$H\$68,0),0),0))

Để tính tổng số lượng **xuất** giống như nhập nhưng thay loại phiếu (cột J) = "X". Đến đây ta có công thức tính tồn đầu (tổng nhập-tổng xuất; ngày<NGAY1) đầy đủ như sau:

=SUM(IF(KHO!\$G\$4:\$G\$68=\$C12,  
IF(KHO!\$J\$4:\$J\$68="N",  
IF(KHO!\$B\$4:\$B\$68<NGAY1,KHO!\$H\$4:\$H\$68,0),0),0))-  
SUM(IF(KHO!\$G\$4:\$G\$68=\$C12,  
IF(KHO!\$J\$4:\$J\$68="X",  
IF(KHO!\$B\$4:\$B\$68<NGAY1,KHO!\$H\$4:\$H\$68,0),0),0))

Kết thúc phải nhấn CTRL+SHIFT+ENTER. Vì đây là cấu trúc công thức mảng (Một vùng so sánh với một giá trị, rồi tính cả một vùng. Muốn Excel kiểm tra và tính từng phần tử trong mảng thì phải "ép" nó thành công thức mảng).

**Kiến thức học công thức mảng học viên có thể tham khảo thêm tại trang chủ BLUESOFTS:**

<http://bluesofts.net/kien-thuc-excel/245-sumproduct-va-cong-thuc-mang-phep-tinh-co-nhieu-dieu-kien.html>

2. Nhập: Tính tổng số lượng nhập của mỗi mặt hàng mà loại phiếu ="N", ngày chứng từ >= ngay1 và <=ngay2. Công thức mảng là:

=SUM(IF(KHO!\$G\$4:\$G\$68=\$C12,  
IF(KHO!\$J\$4:\$J\$68="N",  
IF(KHO!\$B\$4:\$B\$68>=NGAY1,  
IF(KHO!\$B\$4:\$B\$68<=NGAY2,  
KHO!\$H\$4:\$H\$68,0),0),0),0))

3. Xuất: Copy công thức bên Nhập rồi sửa "N" thành "X"

4. Tồn: =Tồn đầu + Nhập - Xuất (đây là công thức thường nên chỉ cần ENTER.

Các cột thành tiền phương pháp giống hết với số lượng, chỉ cần copy rồi đổi tên cột "H" thành cột "K".

### **BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

Từ sheet KHO, lập sổ tổng hợp số tiền cho từng khách khách với loại phiếu là "X".